

Số: 57/2019/QĐST-DS

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 163/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ Phần K**

Trụ sở chính: , P H T, V T V, Rạch Giá, Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà T T A – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: ông T Q S – Nhân viên tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ Phần K – chi nhánh Bạc Liêu.

* Đồng bị đơn: Bà **L T G**, sinh năm 1982

Ông **T N V (T)**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: số o, khóm p, phường m, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **T T C**, sinh năm 1950

Địa chỉ: số o, khóm p, phường m, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông T N V (tên gọi khác T) và bà L T G phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần K tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 8/08/2019 tổng cộng 60.870.167 đồng (trong đó số nợ gốc 60.000.000 đồng và lãi trong hạn 352.667 đồng, lãi quá hạn 517.500 đồng)

2.2. Kể từ ngày 09/8/2019 ông T N V (tên gọi khác T) và bà L T G phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần K tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T N V (tên gọi khác T) và bà L T G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp ông T N V (tên gọi khác T) và bà L T G không thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần K, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 164, tờ bản đồ số 5 diện tích 301,9m² đất tọa lạc tại phường 2, **thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu** theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do T T C đứng tên. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 001/17/HĐTC-BDS/0200-5332 ngày 10/01/2017 (tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 001/17/HĐTD/0200-5332 ngày 10/01/2017).

2.4. Chi phí thẩm định tài sản và án phí:

- Chi phí thẩm định tài sản: Ông T N V (tên gọi khác T) và bà L T G tự nguyện chịu 300.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã dự nộp 300.000 đồng, ông T N V (tên gọi khác T) và bà L T G có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 300.000 đồng.

- Án phí: Ông T N V (tên gọi khác T) và bà L T G tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.521.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu.

2.5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí, đại diện Ngân hàng đã nộp 1.966.000 đồng tại biên lai thu số 0000630 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND TP.Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thị Mỹ Hằng

